

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành  
Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ xã Cẩm Ngọc đi  
xã Cẩm Phong, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Xây dựng năm 2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ xã Cẩm Ngọc đi xã Cẩm Phong, huyện Cẩm Thủy;*

*Căn cứ Quyết định số 4190/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy mô cấp đường và bổ sung tuyến nhánh công trình Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ xã Cẩm Ngọc đi xã Cẩm Phong, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 4401/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ xã Cẩm Ngọc đi xã Cẩm Phong, huyện Cẩm Thủy; Văn bản số 1880/UBND-CN ngày 27/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Chủ tịch UBND huyện Cẩm Thủy phê duyệt thiết kế BVTC và dự toán công trình Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ xã Cẩm Ngọc đi xã Cẩm Phong, huyện Cẩm Thủy;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2597/TTr-STC ngày 12/5/2023 (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành và các tài liệu có liên quan).*

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

- Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ xã Cẩm Ngọc đi xã Cẩm Phong, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ đầu tư: UBND huyện Cẩm Thủy.

- Địa điểm xây dựng: thuộc địa phận các xã: Cẩm Ngọc, Cẩm Phong và Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy.

- Thời gian: Khởi công tháng 09/2016. Hoàn thành tháng 03/2018.

### Điều 2. Kết quả đầu tư

#### 1. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng*

Nội dung	Dự toán công trình được phê duyệt điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
<b>Tổng số</b>	<b>35.167.247.000</b>	<b>34.356.006.000</b>
- Xây dựng	31.843.400.000	31.778.679.000
- Quản lý dự án	504.220.000	395.000.000
- Tư vấn	2.274.305.000	1.975.802.000
- Chi phí khác	401.850.000	206.525.000
- Dự phòng	143.472.000	-

#### 2. Vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng*

Nội dung	Tổng mức đầu tư được phê duyệt	Thực hiện		
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)
<b>Tổng số vốn đầu tư công, trong đó:</b>	<b>35.995.000.000</b>	<b>34.356.006.000</b>	<b>28.300.000.000</b>	<b>6.056.006.000</b>
-Vốn ngân sách tỉnh	35.296.000.000	34.356.006.000	28.300.000.000	6.056.006.000
- Vốn do huyện Cẩm Thủy đảm nhiệm (GPMB)	699.000.000	-	-	-

Số vốn còn được giải ngân từ ngân sách tỉnh 6.056.006.000 đồng đã được bố trí đủ trong Kế hoạch năm 2023 tại Quyết định số 4662/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh.

### 3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
<b>Tổng số</b>	<b>34.356.006.000</b>			
- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	34.356.006.000			
- Tài sản ngắn hạn				

### 4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

**5. Vật tư, thiết bị tồn đọng:** Không có.

### Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

#### 1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>34.356.006.000</b>	
Vốn đầu tư công	34.356.006.000	
Ngân sách địa phương	34.356.006.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày khóa sổ lập Báo cáo quyết toán:

**- Tổng nợ phải thu: 39.115.000 đồng**

+ Công ty cổ phần tư vấn thiết kế công trình giao thông Thanh Hóa: 39.115.000 đồng.

**- Tổng nợ phải trả: 6.095.121.000 đồng**

+ Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Hùng Cường: 4.101.475.000 đồng.

+ Công ty cổ phần xây dựng Hưng Phát: 1.768.070.000 đồng.

+ Công ty TNHH xây dựng giao thông Đồng Tiến: 115.374.000 đồng.

+ Sở Tài chính: 110.202.000 đồng.

Chi tiết các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân tại Phụ lục kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính. Chủ đầu tư

chịu trách nhiệm thanh lý các khoản công nợ theo số liệu phê duyệt.

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:** Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND huyện Cẩm Thủy	34.356.006.000	

**3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:**

- Sở Tài chính, UBND huyện Cẩm Thủy chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính hợp pháp, chính xác của số liệu và nội dung trình phê duyệt quyết toán.

- Chủ đầu tư thanh toán, cấp phát nguồn vốn đầu tư còn được giải ngân cho dự án theo số liệu quyết toán phê duyệt.

**4. Các nghiệp vụ khác:** Đơn vị hạch toán theo chế độ hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Cẩm Thủy và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đề b/c);
- Lưu: VT, CN<sub>(Tm.43)</sub>

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**